

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ HÙNG SON**

Số: /BC-PCLB

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

*Hùng Sơn, ngày 4 tháng 10 năm 2014*

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG**

**I- GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ**

Hùng Sơn là một xã trũng thấp mặt địa lý và cơ sở hạ tầng còn rất yếu kém, xã nằm ở phía Nam huyện, cách trung tâm huyện 4 km.

Phía đông giáp xã Kháng Chiến

Phía nam giáp xã Hùng Việt

Phía tây giáp xã Đề Thám, phía bắc giáp xã Đại Đồng.

Xã có tổng diện tích tự nhiên 3.398,76 ha. Toàn xã có 3.202ha đất nông nghiệp.

Xã có tổng 14 thôn, bản với 3 dân tộc anh em sinh sống: Tày, Nùng, Kinh

+ Dân tộc Tày: 70%

+ Dân tộc Nùng: 20%

+ Dân tộc Kinh: 10%

Xã đã đạt 5 tiêu chí trong số 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới:

-Tiêu chí 7:Chợ nông thôn

-Tiêu chí 11: Hộ nghèo

-Tiêu chí 12: Cơ cấu lao động

-Tiêu chí 14: Giáo dục

-Tiêu chí 19: An ninh, trật tự

**II-KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI**

**A-THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1.-Đặc điểm địa lý:**

Xã Hùng Sơn chịu ảnh hưởng 3 con sông lớn chảy qua địa bàn đó là: sông Kỳ Cùng Lạng Sơn, sông Văn Mịch, sông Bắc Khê. Về mùa mưa bão lượng

mưa lớn, 3 con sông gặp nhau tạo thành dòng chảy rất mạnh và gây ngập úng nghiêm trọng cho địa phương.

Khi có lũ địa bàn bị chia cắt khó hỗ trợ cho nhau xuất phát từ đặc điểm địa bàn UBND xã Hùng Sơn xây dựng phương án phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2013 trước tình hình biến đổi thời tiết và khí hậu toàn cầu tình hình thiên tai lụt bão năm 2013 vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, bất thường lũ bão lốc nguy cơ lũ quét sạt lở trên địa bàn xã có thể xảy ra để chủ động trong công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn nhằm hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai và tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt phương châm chủ động phòng tránh đối phó kịp thời khắc phục khẩn trương và có hiệu quả trong đó chủ động phòng tránh và chủ yếu thực hiện tốt công tác (4 tại chỗ) Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ.

## 2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

### 2.1 Về dân cư

- \* Tổng số 905 hộ với 3.968 khẩu. Trong đó nam 2004, nữ 1.964
- \* Số hộ nghèo : 52 hộ
- \* Số hộ cận nghèo 13,2%
- \* Số người trong độ tuổi lao động: 2.398 người, có 1.218 nam và nữ là 1.180 người.
- \* Đối tượng dễ bị tổn thương.
  - Trẻ em: 850 em.
  - Người già trên 60 tuổi: 430 người với 230 nam và 200 nữ.
  - Phụ nữ có thai và đang cho nuôi con dưới 12 tháng: 85 người
  - Người khuyết tật: 41 trong đó nam 26, nữ 15
  - Người bị bệnh hiểm nghèo 5(nam 3, nữ 2)
  - Toàn xã có 3 dân tộc anh em gồm: Người Tày, Nùng, Kinh;

Xã có 14 thôn và phân bố dân cư như sau:

#### Phân bố dân cư

T. T	Thôn	Số hộ	Số khẩu	Số hộ nghèo	Người cao tuổi	Trẻ em	Người khuyết tật	Phụ nữ	Người bị bệnh hiểm nghèo

1	Thâm Luông	140	554	3	54	123	5	280	
2	Nà Cà	131	557	2	68	137	2	279	
3	Nà Chùa	116	470	5	48	90	6	240	
4	Bản Chu	103	407	2	57	100	6	207	
5	Bản Phiêng	63	235	5	35	52	4	120	
6	Bản Coong	48	217	4	9	47	1	107	
7	Cộc Càng	11	55	1	5	14	2	28	
8	Bản Piông	56	273	8	26	45	3	133	
9	Thà Tò	23	84	4	9	36	0	44	
10	Bản Báu	32	139	6	19	34	2	70	
11	Pò Bó	58	245	5	25	50	1	125	
12	Nà Khoang	32	162	2	15	18	1	82	
13	ĐôngMán	61	273	4	41	60	5	143	
14	Vài Pài	32	170	1	19	44	3	90	
<b>Tổng</b>		<b>905</b>	<b>3.967</b>	<b>52</b>	<b>30</b>	<b>850</b>	<b>41</b>	<b>2.019</b>	<b>05</b>

## 2.2 Về đất đai

Tổng diện đất tự nhiên: 3.398,76 ha trong đó: trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 3202,39 (đất rừng 2.820,43 ha; trồng lúa nước 194,83; trồng cây lâu năm 29,87 ha; nuôi trồng thủy sản 3,5 ha)

## 2.3 Ngành nghề chính

100% số hộ dân trong xã hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp là chính. Bên cạnh đó còn có một số hoạt động sinh kế khác như: Buôn bán nhỏ và tiểu thương là 29 hộ, còn lại là các hộ nuôi trồng thủy sản 37 hộ, chăn nuôi nhỏ lẻ và một vài ngành nghề khác.

## 2.4. Cơ sở hạ tầng, vật chất

### a) Trường học:

- Trường tiểu học: có 18 lớp ở 4 điểm trường với 221 học sinh và 36 giáo viên, viên chức. Điểm trường xa nhất cách điểm trường chính 10 km, đi lại rất khó khăn.

Điểm trường chính có 6 phòng cao tầng; 4 phòng cấp 4 đã xuống cấp dùng làm nơi sinh hoạt chuyên môn của giáo viên, phòng làm việc của BGH. Chưa có nhà vệ sinh đạt yêu cầu

Các điểm trường hầu hết là nhà cấp 4. Nước sử dụng hàng ngày là nhờ đơn vị bạn

Hàng năm đã huy động 100% trẻ đúng độ tuổi đến trường

- Trường THCS 01 trường có 5 lớp với 141 học sinh với 21 cán bộ giáo viên.

Trường có 12 phòng học và làm việc trong đó có 8 phòng nhà 2 tầng, thiếu nhà vệ sinh; nước sử dụng hàng ngày là nước giếng đào.

- Trường Mẫu giáo, mầm non có 4 điểm trường với 228 trẻ. Tất cả các điểm trường đều là nhà cấp 4.

#### **b) Y tế**

- Xã hiện có 01 trạm y tế có 3 phòng làm việc nơi dễ bị ngập sâu và cô lập khi có lũ. Trạm có tổng 6 cán bộ trong đó có 2 y sỹ, 1 nữ hộ sinh, 2 điều y sỹ điều dưỡng, 01 y tá và chưa có bác sỹ. Trạm không có cơ sở thuốc dự trữ PCTT tại chỗ mà chỉ được cấp thuốc khi có thiên tai xảy ra

- Có cán bộ y tế thôn trên cả 14 thôn.

- Trang bị của trạm còn thiếu, cũ và lạc hậu nhiều so với yêu cầu phục vụ của cộng đồng.

**c) Toàn thể bộ máy chính trị, tổ chức đoàn thể** của xã chỉ có 7 phòng làm việc và một hội trường họp đủ chỗ cho 50 người là nhà 2 tầng đã xuống cấp, 6 phòng cấp 4 lợp ngói và tồn không an toàn

#### **d) Nhà ở dân cư**

Tổng số có 9% số hộ có nhà kiên cố; số còn lại là nhà bán kiên cố; Bên cạnh đó còn 4 nhà tranh tre, tạm bợ thiếu an toàn.

### **2.5 Hệ thống giao thông**

#### **Đường đã bê tông hóa**

Đường liên xã đã bê tông hóa 4 km

Đường liên thôn đã bê tông hóa 5 km

Đường nội thôn đã bê tông hóa 25 km

Đường ngõ xóm đã bê tông hóa 12 km

Đường nội đồng đã bê tông hóa 1,5 km

#### **Đường chưa bê tông hóa**

Đường liên xã chưa bê tông hóa 4 km

Đường liên thôn chưa bê tông hóa 12 km

Đường nội thôn chưa bê tông hóa 10,4 km

Đường ngõ xóm chưa bê tông hóa 15,9 km

Đường nội đồng chưa bê tông hóa 27,5 km

Đường vào một số thôn bản chỉ có đường mòn.

### **2.6 Hệ thống thủy lợi**

Kênh mương đã kiên cố hóa 12km; Mương chưa bê tông hóa 30 km. Tuy nhiên trong đó đã có nhiều đoạn bị xuống cấp và sạt lở chưa được sửa chữa, nạo vét.

### **2.7 Hệ thống điện**

Hệ thống điện lưới quốc gia đã tới 12/14 thôn bản. Nhưng do địa hình đồi núi phức tạp và phân bố dân cư chưa đồng đều nên vẫn còn một số nhà trong các thôn vẫn chưa có điện .

### **2.8 Hệ thống nước vệ sinh**

- Các hộ dùng nước sinh hoạt chủ yếu là nước giếng đào và nước khe suối, nước tự chảy

- Các hộ trong xã rất ít có nhà vệ sinh tự hoại. Hầu hết dùng nhà vệ sinh tạm và có nhiều hộ chưa có nhà vệ sinh.

### **2.9 Hệ thống thông tin liên lạc**

Hiện toàn xã có 01 điểm bưu điện văn hóa , 03/14 thôn đã có hệ thống truyền thanh tiếp song từ đài huyện. Phương tiện truyền thanh của một số thôn đã xuống cấp và hư hỏng. Mỗi khi có thiên tai thì trường thôn vẫn phải đi thông báo trực tiếp.

## **3. Công tác phòng, chống thiên tai trong thời gian qua**

- Xác định rõ công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu, vì vậy ngay từ đầu năm xã đã xây dựng kế hoạch PCTT-TKCN với phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả” nhằm giảm tới mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản. Với nguồn lực và nhân lực được thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ.

Hàng năm, UBND xã chỉ đạo các tổ phụ trách thôn phối hợp với thôn, bản rà soát, kiểm tra các khu dân cư, các hộ gia đình. Khoanh vùng có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét để tiến hành sơ tán di dời dân khi có thiên tai xảy ra để đảm bảo an toàn cho nhân dân.

BCH PCTT-TKCN xã phân công các thành viên trực 24/24 giờ khi có thiên tai xảy ra. Chỉ đạo Ban Công an xã và BCH quân sự xã trực gác ở các đoạn đường hay bị ngập và có nguy cơ bị sạt lở trên địa bàn. Cảnh báo và ngăn chặn người và phương tiện giao thông đi lại qua các ngầm, tràn khi lũ về nhằm hạn chế tai nạn xảy ra. Thường xuyên theo dõi diễn biến thiên tai, thời tiết để thông báo cho dân biết để chủ động phòng chống.

Sau mỗi lần thiên tai xảy ra đều thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thiệt hại đồng thời có các biện pháp khắc phục ngay và rút ra bài học kinh nghiệm.

## **B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỒN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

### **I.-Thông tin đánh giá về thiên tai**

#### **1. Tình hình thiên tai**

- Hùng Sơn là xã hàng năm phải chịu nhiều loại hình thiên tai như: bão, ATNĐ, hạn hán, rét hại, mưa đá...Đặc biệt là lũ quét, ngập lụt, SLD

- Về mặt thiên tai có thể được phân thành 3 vùng thiên tai như sau:

Một là các thôn Thâm Luông, Nà Cà, Nà Chua, Bản Chu thường ngập úng và lũ quét từ sông Bắc Khê

Hai là: 4 thôn khe Dọc: Bản Pioong, Bản Piềng, Cốc Càng, Bản Cong ngập úng lũ quét sạt lở làm hư hại nhà cửa, hoa màu

Ba là: 6 thôn Yên Phúc địa hình cao ít ngập úng

Những thiên tai này đều có xu hướng gia tăng cả về số lần xảy ra và cường độ, phạm vi gây hại. Đặc biệt là tính bất thường của nó.

### LỊCH SỬ THIÊN TAI

Năm tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
6/1986	Ngập lụt	Mưa kéo dài ngày, nước về nhanh chưa từng có trong lịch sử	Toàn xã	- 450 ha, hoa màu, lúa bị ngập - Gia súc, gia cầm chết nhiều - Nhiều nhà bị ngập và đổ sập - Nhiều tài sản bị hư hỏng.	- Địa hình thấp, mưa nhiều nên nước về nhanh - Người dân còn chủ quan, lúng túng	- Chính quyền đã chỉ đạo nhân dân di dời người và tài sản từ vùng thấp lên vùng cao - Đa số nhân dân đã chủ động di dời
6/1992	Ngập lụt	Mưa kéo dài ngày, nước về nhanh	Các thôn: Nà Chùa, Nà Cà, Thâm Luông, Bản Chu, Bản Piêng, Bản Coong, Bản Báu, Thà Tò, Vải Pải	- Nhiều diện tích lúa và hoa màu bị ngập úng, giảm năng suất - Gia súc, gia cầm bị chết	- Địa hình thấp, mưa nhiều nên nước về nhanh - Nhiều diện tích lúa trên toàn xã đã chín nhưng chưa kịp thu hoạch nên giảm năng suất, chất lượng - Gia súc thả rông, gia cầm không nhốt vào chuồng trại nên bị nước cuốn trôi	- Chính quyền đã chỉ đạo nhân dân di dời người và tài sản từ vùng thấp lên vùng cao nên đã đảm bảo an toàn tuyệt đối về người - Đa số nhân dân đã chủ động di dời

Năm tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
12/2007 - >01/2008	Rét đậm, rét hại	Nhiệt độ xuống thấp kéo dài trên 1 tháng	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều người dân bị ảnh hưởng đến sức khỏe (đặc biệt là người cao tuổi và trẻ em)</li> <li>- Gia súc, gia cầm bị chết nhiều</li> <li>- Diện tích hoa màu bị giảm năng suất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệt độ xuống quá thấp người dân không thích ứng được.</li> <li>- Chuồng trại chưa được che chắn kỹ</li> <li>- Một số hộ còn thả rông gia súc, chưa dự trữ thức ăn cho gia súc, chưa biết cách chăm sóc gia súc, gia cầm, không che chắn cây trồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm</li> <li>- Một số hộ dân biết cách che chắn chuồng trại cho gia súc, gia cầm</li> </ul>
01/2008	Sương muối	Xảy ra trên diện rộng và kéo dài hơn 1 tuần	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc, gia cầm bị chết nhiều</li> <li>- Diện tích hoa màu bị thiệt hại hoặc giảm năng suất (bị chết hoặc tấp lá không phát triển)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại chưa được che chắn kỹ</li> <li>- Một số hộ còn thả rông gia súc, chưa dự trữ thức ăn cho gia súc, chưa biết cách chăm sóc gia súc, gia cầm, không che chắn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền, hỗ trợ người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm</li> </ul>



Năm tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
					cây trồng	
08/2008	Bão + Ngập lụt	- Bão mạnh kèm theo mưa to kéo dài trên 3 ngày	Toàn xã	- Nhà cửa bị ngập, đổ, tốc mái nhiều - Lúa mới cấy bị ngập úng, một số diện tích lúa bị hỏng - Hoa màu bị hỏng nhiều (đặc biệt là cây ngô)	- Nhiều nhà chưa xây kiên cố và chằng néo cẩn thận - Lúa ngô còn non - Địa hình thấp	- Chính quyền chỉ đạo sơ tán người dân và hỗ trợ gạo cho những gia đình bị thiệt hại - Nhân dân trồng cây vụ đông khắc phục những diện tích đã bị thiệt hại
09/2008	Bão + Ngập lụt	- Bão mạnh kèm theo mưa to kéo dài	Các thôn: Nà Cà, Nà Chùa, Thâm Luông, Bản Chu, Bản Coong	- Ngập 300 nóc nhà - Lúa bị thiệt hại hơn 30 ha - Hoa màu thiệt hại nhiều	- Địa hình thấp - Diện tích lúa và hoa màu còn non	- Chính quyền chỉ đạo sơ tán người dân và tài sản đến nơi an toàn - Người dân đã chủ động di dời đến vùng an toàn
11/2009	Rét đậm, rét hại	- Nhiệt độ xuống thấp dưới 10 <sup>o</sup> C kéo dài từ 7 đến 10 ngày/đợt (từ tháng 11/2009	Toàn xã	- Nhiều người dân bị ảnh hưởng đến sức khỏe (đặc biệt là người cao tuổi và trẻ em) - Gia súc, gia cầm bị chết nhiều - Diện tích hoa màu bị	- Nhiệt độ xuống quá thấp người dân không thích ứng được. - Chuồng trại chưa được che chắn kỹ - Một số hộ còn thả	- Tuyên truyền, hỗ trợ người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm - Một số hộ dân biết cách che chắn chuồng trại cho gia súc, gia cầm

Năm tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
		đến tháng 12 năm 2009)		chết hoặc giảm năng suất (khoai tây, cà chua)	rông gia súc, chưa dự trữ thức ăn cho gia súc, chưa biết cách chăm sóc gia súc, gia cầm, không che chắn cây trồng	
6/2014	Bão và Ngập lụt	Bão mạnh kèm theo mưa to kéo dài	- Các thôn: Thâm Luông, Nà Cà, Nà Chùa, Bản Chu, Bản Coong	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị ngập: 175 nhà</li> <li>- Diện tích mạ bị thiệt hại: 45,1ha</li> <li>- Diện tích cây thạch bị thiệt hại: 4,4ha</li> <li>- Gia cầm bị chết (gà 306 con, vịt: 233 con)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình thấp</li> <li>- Thời giống mạ chưa kịp cấy</li> <li>- Cây thạch chưa kịp thu hoạch</li> <li>- Gia cầm không kịp nhốt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền xã đã chỉ đạo các lực lượng hỗ trợ nhân dân di dời người và tài sản</li> <li>- Nhân dân đã chủ động di dời và khắc phục hậu quả sau bão lụt</li> <li>- Hỗ trợ lương thực thực phẩm cho bà con đi tránh trú bão, lụt</li> <li>- Sau bão chính quyền chỉ đạo cấp phát thuốc khử trùng, phun thuốc khử trùng, chỉ đạo các đơn vị liên quan và tuyên truyền nhân dân vệ sinh môi</li> </ul>

Năm tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
						trường sau bão
8/2014	Bão + Ngập lụt	Bão mạnh kèm theo mưa to kéo dài	- Các thôn: Thâm Luông, Nà Cà, Nà Chùa, Bản Chu, Bản Coong	- Nhà bị ngập: 150 nhà - Lúa bị ngập: 150 ha - Ngô bị thiệt hại 80 ha - Tóc mái 15 nhà	- Địa hình thấp - Lúa, ngô còn non, chưa được thu hoạch - Nhà chưa kiên cố chủ yếu là mái tôn, chằng néo chưa cẩn thận	- Chính quyền xã đã chỉ đạo các lực lượng hỗ trợ nhân dân di dời người và tài sản - Nhân dân đã có kinh nghiệm trong các đợt bão trước để chủ động di dời và khắc phục hậu quả sau bão lụt - Chính quyền hỗ trợ lương thực thực phẩm cho bà con đi tránh trú bão, lụt - Sau bão chính quyền chỉ đạo cấp phát thuốc khử trùng, phun thuốc khử trùng, chỉ đạo các đơn vị liên quan và tuyên truyền nhân dân vệ sinh môi trường sau bão

## 2. Thông tin đánh giá về TTDBTT

Qua thực tế đánh giá RRTT tại địa phương cho thấy. Các yếu tố DBTT ở địa phương chủ yếu là:

- Người: bao gồm các đối tượng thuộc nhóm DBTT, các đối tượng sinh sống nơi dễ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở ven sông suối, đồi núi; nhóm cộng đồng có nhận thức thấp, chủ quan.

- Lúa, hoa màu, cây trồng, bị thiệt hại do mùa vụ trùng vào mùa thiên tai. Thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ gia súc gia cầm.

- Cơ sở hạ tầng, nhà dân do ở vùng thiên tai thường xảy ra hoặc công trình, nhà ở yếu kém, tạm bợ.

- Tình trạng DBTT chủ yếu là do đặc điểm địa lý, địa hình, tập quán sinh sống và thói quen canh tác, nhận thức của người dân, cơ sở hạ tầng yếu kém  
Tình trạng DBTT trước mỗi loại thiên tai được xác định như sau

Loại hình thiên tai đã xảy ra	Tình trạng dễ bị tổn thương
Rét đậm, rét hại (3 lần)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệt độ xuống quá thấp người dân không thích ứng được.</li> <li>- Chuồng trại chưa được che chắn kỹ</li> <li>- Một số hộ còn thả rông gia súc,</li> <li>- Chưa dự trữ thức ăn cho gia súc,</li> <li>- Thiếu kỹ năng chăm sóc, bảo vệ gia súc, gia cầm,</li> </ul>
Bão (4 lần)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều nhà xuống cấp và chằng néo không cẩn thận</li> <li>- Lúa ngô trùng mùa bão</li> <li>- Trạm y tế được xây dựng ở nơi dễ bị ngập sâu và cô lập khi có lũ</li> <li>- Thiếu nơi làm việc và hiện chưa có bác sỹ. và dược sỹ.</li> <li>- Trạm không có cơ sở thuốc dự trữ PCTT tại chỗ mà chỉ được cấp thuốc khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Trang bị của trạm còn thiếu, cũ và lạc hậu nhiều so với yêu cầu phục vụ của cộng đồng.</li> <li>- Thiếu phương tiện vận chuyển cấp phát thuốc men đến các vùng ngập lụt bị chia cắt.</li> </ul> <p>BCH PCLB các cấp chưa được tập huấn về công tác PCTT một cách bài bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trụ sở UBND xã đã xuống cấp</li> <li>- Thiếu nhiều phòng làm việc. Các ban phòng, tổ chức vẫn phải làm việc chung trong cùng không gian chật hẹp</li> <li>- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn, TK thiếu kỹ năng</li> <li>- Chưa có đội TK-CN riêng biệt</li> </ul>

- Thực hiện PC “4 tại chỗ” còn hạn chế
- Ban Chỉ huy PCLB và các thành viên chưa được tập huấn nhiều về PCLB (30%).
- Thiếu phương tiện, kinh phí phục vụ công tác PCLB (ca nô, máy phát điện, loa cầm tay...)
- Sự phối hợp giữa các ban ngành, doanh nghiệp chưa đồng bộ.
- Công tác tuyên truyền đôi lúc chưa kịp thời (thiếu phương tiện truyền thông, do cắt điện...)
- Chưa có lực lượng liên lạc hòa tốc..
- Thiếu trang bị ,phương tiện, vật tư PCLB
- Chưa có sự phối hợp đồng bộ, nhất quán giữa các hộ dân trong công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai.
- Địa bàn dễ bị chia cắt và cô lập khi có mưa lũ xảy ra.
- Một số địa điểm có nguy cơ xảy ra sạt lở đất cao.
- Nhận thức của cộng đồng về thiên tai còn hạn chế
- Còn có tư tưởng chờ đợi, trông chờ
- 30% dân chưa có kinh nghiệm PCLB.
- Số người già, trẻ em còn nhiều.
- 40% người dân chưa biết bơi (phụ nữ, người già, trẻ em).
- Người dân chưa chủ động trong công tác PCTT, còn mong chờ vào sự giúp đỡ của người khác.
- Còn thiếu phương tiện và kiến thức về PCTT.
- Nhiều nhà cửa xây dựng gần sông, suối, chân đồi.
- Địa hình dễ bị chia cắt thành 3 vùng.
- Giống cây trồng chưa ổn định
- Một số sản phẩm giá cả đầu ra còn thấp
- Trạm y tế được xây dựng ở nơi dễ bị ngập sâu và cô lập khi có lũ
- Thiếu nơi làm việc và hiện chưa có bác sỹ và dược sỹ.
- Trạm không có cơ sở thuốc dự trữ PCTT tại chỗ mà chỉ được cấp thuốc khi có thiên tai xảy ra
- Trang bị của trạm còn thiếu, cũ và lạc hậu nhiều so với yêu cầu phục vụ của cộng đồng.
- Thiếu phương tiện vận chuyển cấp phát thuốc men đến các vùng ngập lụt bị chia cắt.
- Điểm trường xa nhất cách điểm trường chính 10 km, đi lại rất khó khăn
- 4 phòng cấp 4 đã xuống cấp dùng làm nơi sinh hoạt chuyên môn của giáo viên, phòng làm việc của ban giám hiệu.
- Chưa có nhà vệ sinh đạt yêu cầu
- Các điểm trường tiểu học hầu hết là nhà cấp 4. Nước sử dụng hàng ngày là nhờ đơn vị bạn.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường THCS Thiếu nhà vệ sinh; nước sử dụng hàng ngày là nước giếng đào</li> <li>- Có 4 phòng nhà cấp 4 lợp tôn</li> <li>- Trường tiểu học còn có lớp ghép</li> </ul>
Ngập lụt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình thấp, nhiều sông suối, tập trung dòng chảy của 3 sông lớn mưa nhiều nên nước về nhanh</li> <li>- Chưa tập trung thu hoạch chạy lũ</li> <li>- Mùa vụ sản xuất trùng mùa thiên tai</li> <li>- Gia súc thả rông, gia cầm không nhốt vào chuồng trại</li> <li>- Người dân còn chủ quan, lúng túng</li> <li>- Chiều dài mương chưa bê tông hóa tới 30 km</li> <li>- Đường vào một số thôn bản chỉ có đường mòn</li> </ul>
Giồng, sét (2 lần)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu biết của người dân còn hạn chế</li> <li>- Tâm lý chủ quan</li> </ul>
- Sạt lở đất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích ruộng dưới chân đồi dễ bị sạt lở 21ha</li> <li>- Còn nhiều hộ sống ven đồi có nguy cơ sạt lở cao</li> <li>- Nhận thức của người dân còn hạn chế</li> <li>- Taluy dương của đường liên xã dốc, không được kè. Địa hình đồi núi dốc nên khi mưa to hay xảy ra lũ lớn và có nguy cơ sạt lở cao ở đường giao thông và nơi có nhiều hộ dân sinh sống</li> </ul>
Hạn hán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống kênh xây còn ít, không được quản lý tốt.</li> <li>- Dự trữ giồng không đầy đủ</li> <li>- Nhiều diện tích canh tác ở nơi địa hình cao</li> <li>- Giồng chưa phù hợp</li> <li>- Hệ thống điện chưa đạt yêu cầu còn 31 hộ không có điện</li> <li>- Số thôn đạt tiêu chí thôn văn hóa còn thấp(1/8 thôn)</li> </ul>

### Thông tin đánh giá về Năng lực PCTT

#### \* Nhận xét chung:

Nhìn chung với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người dân trong xã. Tuy nhiên cùng với sự quan tâm các cấp chính quyền trong công tác tổ chức triển khai thực hiện phòng chống giảm nhẹ tác động của thiên tai. Trong thời gian qua với ý thức cao của người dân cộng với công tác vận động của chính quyền các cấp được thực hiện thường xuyên trong công tác chủ động phòng chống thiên tai như đóng bao cát đắp taluy, tự gia cố lại các đập dâng trên sông suối bị xuống cấp, trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà cửa, chuyển đổi giồng cây trồng...Tuy nhiên đó chỉ là những giải pháp tạm thời, mang tính chất tình thế, do đó về lâu dài cần có quy hoạch, kế hoạch nâng cấp các tuyến công, đắp trở nên kiên cố, đường giao thông nông thôn và những giải pháp phi công trình để nâng cao nhận thức cộng đồng cũng như việc xây dựng quy chế trách nhiệm trong việc chủ động ở từng hộ gia đình trong phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thiết thực, hiệu quả, bền vững.

**\* Những năng lực cụ thể**

### Các năng lực của cộng đồng trong PCTT

Loại hình thiên tai đã xảy ra	Năng lực PCTT
Rét hại (hầu như năm nào cũng xảy ra)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm</li> <li>- Một số hộ dân biết cách che chắn chuồng trại cho gia súc, gia cầm</li> <li>- Cần chuẩn bị thức ăn cho gia súc</li> <li>- Che ni lon cho mạ-</li> <li>- Gieo mạ trên nền đất cứng</li> </ul>
Bão (4 lần)	<p>Số hộ có nhà vệ sinh tự hoại</p> <p>Đường liên xã đã bê tông hóa 4 km</p> <p>Đường liên thôn đã bê tông hóa 5 km</p> <p>Đường nội thôn đã bê tông hóa 25 km</p> <p>Đường ngõ xóm đã bê tông hóa 12 km</p> <p>Đường nội đồng đã bê tông hóa 1,5 km</p> <p>Mương đã bê tông hóa 12km</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có điểm sơ tán an toàn</li> <li>- Chính quyền chỉ đạo sơ tán</li> <li>- Người dân và hỗ trợ gạo cho những gia đình bị thiệt hại</li> <li>- Nhân dân trồng cây vụ đông khắc phục những diện tích đã bị thiệt hại</li> <li>- Thanh khiết môi trường sau bão và tuyên truyền cho nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường</li> </ul> <p>Thường xuyên theo dõi các thông tin về thời sự, thời tiết trên các hương tiện thông tin đại chúng.</p> <p>Nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách và các biện pháp phòng tránh RRTT do cấp trên chỉ đạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nhiều phương tiện sơ tán dân khi có thiên tai phù hợp địa hình</li> <li>- Các hộ ở vùng thường bị ngập có thuyền, bè mảng</li> </ul>



- 60% dân có kinh nghiệm trong công tác PCTT.
  - 80% dân đã chằng chống nhà cửa, dự trữ lương, thực phẩm trước khi có bão.
  - 20% nhà kiên cố, 70% nhà bán kiên cố.
  - Chuẩn bị các phương tiện để phòng chống thiên tai.
  - 60% người dân biết bơi (chủ yếu là nam).
  - Người dân có tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.
  - Chủ động di dời người và tài sản đến nơi an toàn.
  - Nhân dân thường xuyên cập nhật thông tin về bão, lũ trên phương tiện thông tin đại chúng và Ban Chỉ huy PCLB xã.
  - Thường xuyên quang các tuyến mương phai lớn nhỏ, nạo vét các tuyến mương nhỏ
  - Xã đã được chủ tịch nước tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân
  - Có đủ các đoàn thể, các tổ chức xã hội theo qui định và đều hoạt động tốt.
- Đã thành lập BCH PCLB từ cấp xã đến từng thôn.
- Hằng năm kiện toàn bổ sung Ban Chỉ huy PCLB. Phân công nhiệm vụ và địa bàn cụ thể cho các thành viên trong BCH PCLB.
  - Xây dựng kế hoạch PCLB hằng năm
- Có kế hoạch và sự phối hợp kịp thời, đồng bộ giữa các tổ chức, đoàn thể, hội ... trong công tác PC TT.
- Các đoàn thể, tổ chức, hội tuyên truyền về công tác PCTT đến các thôn, bản.
- Có địa điểm để tránh trú an toàn khi có thiên tai xảy ra.
  - Đã có chuẩn bị các phương tiện, vật tư PCTT cơ bản như: áo phao, cuốc, xẻng, bao cát, thuốc men ...
  - Công tác đảm bảo trật tự trị an khi có thiên tai xảy ra đã làm rất tốt.
  - Trụ sở UBND xã có 7 phòng 2 tầng, 5 phòng cấp 4 lợp tôn
  - Năng lực PCTT hiện có: 100 phao và áo phao; 20 triệu tiền mặt
  - Chuẩn bị phương tiện, vật tư đảm bảo (gồm: 250 công nông, trên 50 bè mảng, trên 50 áo phao, trên 10 ô tô)
  - Chủ động tuyên truyền đến nhân dân kịp thời

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo trật tự an ninh khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Công tác quản lý các hồ đập đảm bảo phục vụ tưới tiêu</li> <li>- Xã hiện có 01 trạm y tế có 3 phòng làm việc, có tổng 6 cán bộ trong đó có 2 y sỹ, 1 nữ hộ sinh, 2 điều y sỹ điều dưỡng, 01 y tá và -Trạm không có cơ sở thuốc dự trữ PCTT tại chỗ mà chỉ được cấp thuốc khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Có cán bộ y tế thôn trên cả 14 thôn.</li> <li>- Sau bão phun thuốc khử trùng, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường</li> </ul> <p>Trường tiểu học: có 18 lớp ở 4 điểm trường với 221 học sinh và 36 giáo viên, viên chức. Điểm trường chính có 6 phòng cao tầng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hàng năm đã huy động 100% trẻ đúng độ tuổi đến trường</li> <li>- Trường THCS 01 trường có 5 lớp với 141 học sinh với 21 cán bộ giáo viên.</li> <li>-Trường có 12 phòng học và làm việc trong đó có 8 phòng nhà 2 tầng,</li> <li>-Trường THCS và tiểu học nhiều năm liền đạt danh hiệu iên tiến</li> <li>- Có 4 điểm trường Mẫu giáo; và cả 4 điểm trường đều nhà cấp 4 với 228 cháu</li> </ul>
Ngập lụt (5)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền đã chỉ đạo nhân dân di dời kịp thời</li> <li>- Đa số nhân dân đã chủ động di dời</li> <li>- Sau bão tổ chức thanh khiết môi trường và tuyên truyền nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường sau bão</li> <li>- Nhân dân đã có kinh nghiệm trong các đợt bão trước để chủ động di dời và khắc phục hậu quả</li> <li>- Mương đã bê tông hóa là 12km</li> </ul> <p>Số hộ có nhà vệ sinh tự hoại còn rất ít</p> <p>Đường liên xã đã bê tông hóa 4 km</p> <p>Đường liên thôn đã bê tông hóa 5 km</p> <p>Đường nội thôn đã bê tông hóa 25 km</p> <p>Đường ngõ xóm đã bê tông hóa 12 km</p> <p>Đường nội đồng đã bê tông hóa 1,5 km</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có điểm sơ tán an toàn</li> </ul>

Giông, sét (2 lần)	- Khi xây dựng nhà tầng cần có cột thu lôi
Sạt lở đất	- Chủ động di dời các hộ ở nơi có nguy cơ cao về sạt lở đất đến nơi ở mới an toàn - Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra, nhắc nhở
Hạn hán	- Đã thay giống mới; đã thay đổi lúa lai giờ dùng Khang dân 18, ngô đã thay giống khác. - Có 42 km kênh mương trong đó đã kiên cố hóa 12 km - Cung cấp điện chưa đạt yêu cầu, còn 2 thôn không có điện - Thường xuyên nạo vét kênh mương

## **C. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai**

### **1. Tổng hợp Rủi ro thiên tai**

\* Nhận xét chung:

Các rủi ro thiên tai tại địa phương là do các loại hình thiên tai: Ngập lụt, Bão, sạt lở đất, lũ quét, rét hại, sét.

Hiện tượng sạt lở đất trong thời gian qua có xu hướng ngày càng nghiêm trọng cả về số lần và quy mô. Với tập quán người dân chỉ thích sông ven sườn đồi, dưới chân đồi, đào đồi làm nhà ở, rừng đầu nguồn bị tàn phá, diện tích đồi trọc tăng nhanh làm cho nguy cơ này trong thời gian tới sẽ càng nghiêm trọng hơn.

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên. Có các vấn đề được người dân quan tâm, xếp loại ưu tiên theo thứ tự như sau:

1. Thiệt hại về người
2. Nhà bị đổ, bị trôi, bị hư hỏng
3. Môi trường bị ô nhiễm
4. Thiệt hại về lúa, màu, gia súc gia cầm, cây trồng.
5. Thiếu nước sinh
6. Cơ sở hạ tầng bị hư hại
7. Học sinh phải nghỉ học
8. Gia súc, gia cầm bị chết
9. Giao thông ách tắc

### **2. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai**

Trên cơ sở phân tích nguyên nhân, cộng đồng đã đưa ra nhiều giải pháp và sau đó dựa vào các tiêu chí :Tính cấp thiết,tính khả thi,đối tượng hưởng lợi,tình hình kinh tế-xã hội của xã và kế hoạch PTKT-XH của xã, cộng đồng đã xếp hạng ưu tiên theo thứ tự như sau:

1. Di dời và sơ tán
2. Huy động nguồn lực theo phương châm “bốn tại chỗ”
3. Nâng cao nhận thức cộng đồng về PCLB
4. Chằng chống và sửa chữa nhà cửa
5. Xóa đói giảm nghèo
6. Trang thiết bị về PCLB cần thiết cho địa phương
7. Xây dựng hệ thống truyền thanh thêm cho hai thôn và xây dựng phát thanh xã xuống các thôn (hiện giờ chỉ tiếp sóng từ đài huyện)

## TỔNG HỢP GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Giải pháp đề xuất	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể	Thời gian dự kiến			Nguồn NS dự kiến		
			Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn	Cộng đồng	Nhà nước	Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Chuẩn bị tốt nguồn lực theo	Nhà văn hóa xã, thôn, Cộng đồng	Thành lập đội thanh niên xung kích và TKCN, phản ứng nhanh. Đội liên lạc hỏa tốc	x			x	x	
	BCH PCLB và cộng đồng	Mua sắm trang thiết bị bảo hộ	x	x	x	x	x	x
	Cộng đồng, toàn xã và nơi sơ tán	Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự khi có thiên tai.	x	x	x	x	x	
	UBND xã	-Củng cố hệ thống thông tin liên lạc.	X			X	X	
	Xã và các thôn	-Phân công giao liên, liên lạc khi thông tin đã bị tê liệt -Vận động các hộ gia đình chuẩn bị tốt Phương châm 4 tại chỗ	X			X	X	
	Vùng dễ bị ngập, lụt	Tập bơi cho cộng đồng trong vùng.	x	X		x	x	
		-Vận động các hộ gia đình chuẩn bị tốt PC 4 tại chỗ	x			x		
Trạm y tế xã	- Bố trí cán bộ phụ trách	X			X			

phương châm “4 tại chỗ”		SCC và phòng dịch - Chuẩn bị đủ cơ số thuốc dự phòng và PCTT -Tu sửa, trang bị thêm trang thiết bị SCC, TK-CN	X	X		X	X	
			X	x	x	X	x	x
	Các tổ chức đoàn thể, các trường học, các thôn	-Xây dựng phương án cụ thể của đơn vị mình theo nhiệm vụ được giao -Thành lập các tiểu ban PCTT và phân công công việc cụ thể	X			X		
			x			x		
	Lực lượng cứu hộ cứu nạn	-Tập huấn kỹ năng TK-CN, SCC -Xin hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị: áo phao, phao bơi, xuồng máy	X	x		x	X	X
			x			x	x	x
Di dời, sơ tán Các hộ vùng nguy cơ cao và vùng dễ bị ngập	Di dời các hộ vùng SLĐ và lũ quét	- Khảo sát, đánh giá thực trạng, cấp độ nguy cơ từng hộ - Lựa chọn hộ cần phải di dời - Tuyên truyền vận động các hộ phải di dời - Qui hoạch vùng di dời đến an toàn - Vận động hỗ trợ từ cộng đồng và từ bên ngoài	X	X		X		
			X			X		
			X			X		
			X			X		
				x		X	x	x

		- Tổ chức di dời						
	Sơ tán các hộ vùng nguy cơ cao và vùng dễ bị ngập	- Xác định vùng cần phải sơ tán - Xác định số hộ, số khẩu cần sơ tán - Xác định địa điểm sơ tán đến, đường sơ tán, phương tiện sơ tán - Xác định nhu cầu cần thiết cho địa điểm sơ tán: nước sạch, lương thực... - Thông báo cho dân biết Tổ chức thực hiện sơ tán khi cần thiết	X X X X X x			X X X X X x		
Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong phòng chống thiên tai	Nhà văn hóa xã, Người dân trên toàn xã	Tập huấn cho cán bộ xã và hộ ở vùng dễ bị tổn thương.	x			x	x	x
	Nhà Văn hóa xã, thôn, nơi đông người, Trường học.	-Tuyên truyền kiến thức về PCTT, Luật PCTT, Đề án 1002, kế hoạch PCTT của thôn, xã.	x			x		
	Nơi nguy cơ, Trong toàn xã	- Tổ chức các hoạt động cảnh báo: Cắm biển cảnh báo, cảnh báo kịp thời, thông nhất hiệu lệnh cảnh báo khẩn cấp	x			x		
	Tại các thôn nguy cơ	Diễn tập ứng phó tình huống	x			x	x	

	cao	khẩn cấp						
--	-----	----------	--	--	--	--	--	--



#### **D. Đề xuất**

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong thời gian tới cần tập trung những biện pháp sau đây:

##### **\* Chính quyền xã và nhân dân :**

- Tổ chức lại công tác truyền thanh của xã. Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng chống thiên tai.
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra lại các nơi có nguy cơ xảy ra sạt lở, các vùng có nguy cơ lũ quét.
- Tăng cường công tác vận động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng nhà vệ sinh đúng tiêu chuẩn, dự trữ nước sạch, thu gom rác thải đúng nơi quy định.
- Chủ động bố trí lịch thời vụ hợp lý, thay giống mới để tránh ảnh hưởng của thiên tai, đảm bảo có đầu a ổn định
- Làm chuồng trại đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, hợp vệ sinh. Không thả rông trâu bò, và làm chuồng trại cho gia súc ở ven suối.
- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm, tổ chức PCTT và các hoạt động khác, chú trọng việc dạy bơi cho người dân đặc biệt chú trọng đến phụ nữ và trẻ em
- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật phòng chống, thiên tai, đề án 1002 của Chính phủ. Công bố kế hoạch PCTT của xã, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho người dân được biết.
- Sử dụng kết quả đánh giá trong việc xây dựng kế hoạch PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và hàng năm thường xuyên đánh giá cập nhật, bổ sung thông tin.

##### **\* Cấp huyện, tỉnh :**

Có kế hoạch đầu tư, nâng cấp sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng, giao thông nông thôn, thủy lợi. Đưa các giống cây mới và xây dựng các cơ sở sản xuất chế biến các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn. Lồng ghép việc phòng chống giảm nhẹ RRTT với xây dựng xã theo tiêu chí Nông thôn mới để người dân được hưởng lợi và an tâm sản xuất.

Cung cấp phương tiện đi lại trên sông nước cho cộng đồng đảm bảo an toàn khi có thiên tai: áo phao, thuyền máy...

##### **Nơi nhận :**

- BCHPCLB huyện (b/c);
- TT. ĐU, HĐND (b/c);
- Các Thành viên BCD;
- Các thôn bản, ban ngành;
- Lưu VP.

**UBND XÃ HÙNG SƠN  
CHỦ TỊCH**

**Triệu Đức Tranh**

## **PHỤ LỤC KÈM THEO**

- Bảng Lịch sử thiên tai
- Bảng lịch mùa vụ
- Bảng điểm mạnh điểm yếu
- Bảng tổng hợp kết quả ĐGRRTT
- Họa đồ rủi ro thiên tai
- Tổng hợp giải pháp PCTT

## MẪU THÔNG TIN CƠ BẢN

(Kèm theo phụ lục 3)

Xã Hùng Sơn Huyện Trảng Định Tỉnh/Thành phố Lạng Sơn

### 1. Đặc điểm địa lý

(Tóm tắt các thông tin về vị trí, địa lý, đặc điểm địa hình, ranh giới của xã)

### 2. Tình hình dân số

#### 2.1 Tình hình dân số

Dân số	Xã/thôn		
	Tổng	Nam	Nữ
Số hộ	905		
Số khẩu	3.967	2.003	1.964
Số hộ nghèo	52	34	18
Độ tuổi lao động (18-60)	2.398	1.218	1.180
Đối tượng dễ bị tổn thương:			
Người cao tuổi	430	230	200
Trẻ em	850		
Người khuyết tật	41	26	15
Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi			
Người bị bệnh hiểm nghèo	5	3	2

#### 2.2 Phân bố dân cư

TT	Thôn	Số hộ	Số khẩu	Số hộ nghèo	Người cao tuổi	Trẻ em	Người khuyết tật	Phụ nữ	Người bị bệnh hiểm nghèo
1	Thâm Luông	140	554	3	54	123	5	280	
2	Nà Cà	131	557	2	68	137	2	279	
3	Nà Chùa	116	470	5	48	90	6	240	
4	Bản Chu	103	407	2	57	100	6	207	
5	Bản Phiêng	63	235	5	35	52	4	120	01
6	Bản Coong	48	217	4	9	47	1	107	
7	Cộc Càng	11	55	1	5	14	2	28	
8	Bản Piông	56	273	8	26	45	3	133	01
9	Thà Tô	23	84	4	9	36	0	44	
10	Bản Báu	32	139	6	19	34	2	70	
11	Pò Bó	58	245	5	25	50	1	125	
12	Nà Khoang	32	162	2	15	18	1	82	

13	ĐôngMần	61	273	4	41	60	5	143	
14	Vài Pài	32	170	1	19	44	3	90	
<b>Tổng</b>		<b>905</b>	<b>3.967</b>	<b>52</b>	<b>30</b>	<b>850</b>	<b>41</b>	<b>2.019</b>	<b>02</b>

3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên)

TT	Loại đất	Diện tích	Loại hình sản xuất
	Tổng diện tích đất tự nhiên	3.398,76	
	Đất thổ cư	76,90	
	Đất nông nghiệp	3.202,39	
	Đất lúa nước	194,73	
	Đất trồng cây lâu năm	29,87	
	Đất rừng	2.820,43	
	Đất nuôi trồng thủy sản	3,5	
	.....		
	Đất khác		

4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	hoạt động sản xuất kinh doanh	Diện tích/Quy mô	% hộ tham gia	Thu nhập trung bình (người/năm)
1	Sản xuất nông nghiệp		100	
	Lúa	194,73 ha		
	Rau màu	26 ha		
	Chăn nuôi bò	con		
	Chăn nuôi trâu	con		
	Chăn nuôi lợn	2.207 con		
	Chăn nuôi gà	14.670 con		
2	Sản xuất lâm nghiệp			
	Trồng cây lát	400 cây		
	Trồng cây bạch đàn	1.500 cây		
3	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp			
4	Buôn bán nhỏ và tiểu thương			
5	Nuôi trồng thủy sản	3,5	37	
6	Dịch vụ			
7	Nghề khác			

5. Hạ tầng cơ sở

TT	Cơ sở hạ tầng	Năm xây dựng/sử dụng	Số lượng/chất lượng	Ghi rõ (Ghi rõ chi tiết, tình hình...)
1	Điện dân dụng	1994		
2	Đường giao thông			Bê tông, đường đất
3	Trường học cấp		211 học sinh 138 học sinh	
	- Cấp I			
	- Cấp II - Cấp III			
4	Nhà trẻ, mẫu giáo		4 phân trường (228 trẻ)	
5	Trạm y tế		3	
	Công sở			

6	- Trụ sở UBND xã - Trụ sở Ban Nhân dân thôn/khu phố		2 tầng	Nhà cao tầng
7	Nhà trú ẩn đa năng			
8	Chợ			
9	Nhà máy nước			
10	...			

#### 6. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố (cấp 1,2,3)	Nhà bán kiên cố (cấp 4)	Nhà tạm bợ
1	Thâm Luông	140	6	134	0
2	Nà Cà	131	7	124	0
3	Nà Chùa	116	10	106	0
4	Bản Chu	103	6	95	0
5	Bản Phiêng	63	2	60	0
6	Bản Coong	48	1	48	1
7	Cộc Càng	11	0	11	1
8	Bản Piông	56	0	54	2
9	Thà Tò	23	1	22	0
10	Bản Báu	32	3	19	0
11	Pò Bó	58	2	56	0
12	Nà Khoang	32	3	29	0
13	ĐôngMần	61	3	58	0
14	Vài Pải	32	2	30	0
	<b>Tổng số</b>	<b>905</b>	<b>46</b>	<b>859</b>	<b>4</b>

#### 7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Tên thôn	Số hộ	Nguồn nước sạch				Nhà vệ sinh		
		Giếng đào	Bể chứa	Trạm cấp nước CT/Nước máy/tự chảy	Không có dụng cụ chứa	Tự hoại	Tạm	Không có
Thâm Luông	140	03	21	62		10	63	
Nà Cà	131	30	102	102		15	117	
Nà Chùa	116	80	20	20		5	111	
Bản Chu	103	30	70	80		12	89	
Bản Phiêng	63	3	21	62		0	63	
Bản Coong	48	01	27	49		2	48	
Cộc Càng	11	0	03	11		0	11	
Bản Piông	56	0	32	56		0	56	
Thà Tò	23	11	19	2		0	23	
Bản Báu	32	19	32	13		3	29	
Pò Bó	58	42	56	2		3	55	
Nà Khoang	32	12	32	0		3	29	
ĐôngMần	61	52	52	9		5	56	
Vài Pải	32	15	26	17		4	28	
<b>Tổng</b>	<b>905</b>	<b>298</b>	<b>513</b>	<b>458</b>		<b>62</b>	<b>778</b>	

#### 8. Y Tế (Những dịch vụ bệnh liên quan đến thiên tai thường gặp ở địa phương)

Loại dịch vụ	Đối tượng (Ghi rõ số người và năm)
--------------	------------------------------------

bệnh liên quan đến người						
	Trẻ em	Phụ nữ	Nam	Người cao tuổi	NKT	Người bị bệnh hiểm nghèo
Sốt rét						
Viêm đường hô hấp						
Tay chân miệng						
...						

#### 9. Công tác phòng, chống thiên tai

Mô tả thông tin về:

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai.
- Sự phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong phòng, chống thiên tai.
- Kế hoạch phòng, chống thiên tai tại và tìm kiếm cứu nạn.
- Cơ sở vật chất và trang thiết bị phòng, chống thiên tai.
  - Phương tiện dùng trong thiên tai (Thuyền, áo phao, xe bò...)
  - Trang thiết bị (Loa, điện thoại, máy bộ đàm, ti vi...)
  - Công trình phòng chống thiên tai (đê, kè, âu thuyền, biển báo...).

### LỊCH SỬ THIÊN TAI

Năm. tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
6/1986	Ngập lụt	Mưa kéo dài ngày, nước về nhanh chưa từng có trong lịch sử	Toàn xã	- 450 ha, hoa màu, lúa bị ngập - Gia súc, gia cầm chết nhiều - 20 nhà bị trôi và đổ sập - Nhiều tài sản bị hư hỏng.	- Địa hình thấp, mưa nhiều nên nước về nhanh - Người dân còn chủ quan, lúng túng	- Chính quyền đã chỉ đạo nhân dân di dời người và tài sản từ vùng thấp lên vùng cao - Đa số nhân dân đã chủ động di dời
6/1992	Ngập lụt	Mưa kéo dài ngày, nước về nhanh	Các thôn: Nà Chùa, Nà Cà, Thâm Luông, Bản Chu, Bản Piêng, Bản Coong, Bản Báu, Thà Tò, Vài Pải	- Nhiều diện tích lúa và hoa màu bị ngập úng, giảm năng suất - Gia súc, gia cầm bị chết	- Địa hình thấp, mưa nhiều nên nước về nhanh - Nhiều diện tích lúa trên toàn xã đã chín nhưng chưa kịp thu hoạch nên giảm năng suất, chất lượng - Gia súc thả rông, gia cầm	- Chính quyền đã chỉ đạo nhân dân di dời người và tài sản từ vùng thấp lên vùng cao nên đã đảm bảo an toàn tuyệt đối về người - Đa số nhân dân đã chủ

Năm. tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
					không nhốt vào chuồng trại nên bị nước cuốn trôi	động di dời
12/2007 - >01/2008	Rét đậm, rét hại	Nhiệt độ xuống thấp kéo dài trên 1 tháng	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều người dân bị ảnh hưởng đến sức khỏe (đặc biệt là người cao tuổi và trẻ em)</li> <li>- Gia súc, gia cầm bị chết nhiều</li> <li>- Diện tích hoa màu bị giảm năng suất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệt độ xuống quá thấp người dân không thích ứng được.</li> <li>- Chuồng trại chưa được che chắn kỹ</li> <li>- Một số hộ còn thả rông gia súc, chưa dự trữ thức ăn cho gia súc, chưa biết cách chăm sóc gia súc, gia cầm, không che chắn cây trồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm</li> <li>- Một số hộ dân biết cách che chắn chuồng trại cho gia súc, gia cầm</li> </ul>
01/2008	Sương muối	Xảy ra trên diện rộng và kéo dài hơn thời gian trước	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc, gia cầm bị chết nhiều</li> <li>- Diện tích hoa màu bị thiệt hại hoặc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại chưa được che chắn kỹ</li> <li>- Một số hộ còn thả rông gia súc, chưa dự trữ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền, hỗ trợ người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm</li> </ul>



Năm. tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
				giảm năng suất (bị chết hoặc tấp lá không phát triển)	thức ăn cho gia súc, chưa biết cách chăm sóc gia súc, gia cầm, không che chắn cây trồng	
06/2008	Bão + Ngập lụt	- Bão mạnh kèm theo mưa to kéo dài trên 3 ngày	Toàn xã	- Nhà cửa bị ngập, đổ, tốc mái nhiều - Lúa mới cấy bị ngập úng, một số diện tích lúa bị hỏng - Hoa màu bị hỏng nhiều (đặc biệt là cây ngô)	- Nhiều nhà chưa xây kiên cố và chằng néo cẩn thận - Lúa ngô còn non - Địa hình thấp	- Chính quyền chỉ đạo sơ tán người dân và hỗ trợ gạo cho những gia đình bị thiệt hại - Nhân dân trồng cây vụ đông khắc phục những diện tích đã bị thiệt hại
09/2008	Bão + Ngập lụt	- Bão mạnh kèm theo mưa to kéo dài	Các thôn: Nà Cà, Nà Chùa, Thâm Luông, Bản Chu, Bản Coong	- Ngập 300 nóc nhà - Lúa bị thiệt hại hơn 30 ha - Hoa màu thiệt hại nhiều	- Địa hình thấp - Diện tích lúa và hoa màu còn non	- Chính quyền chỉ đạo sơ tán người dân và tài sản đến nơi an toàn - Người dân đã chủ động di dời

Năm. tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
						đến vùng an toàn
11/2009	Rét đậm, rét hại	- Nhiệt độ xuống thấp dưới 10 <sup>0</sup> C kéo dài từ 7 đến 10 ngày/đợt (từ tháng 11/2009 đến tháng 12 năm 2009)	Toàn xã	- Nhiều người dân bị ảnh hưởng đến sức khỏe (đặc biệt là người cao tuổi và trẻ em) - Gia súc, gia cầm bị chết nhiều - Diện tích hoa màu bị chết hoặc giảm năng suất (khoai tây, cà chua)	- Nhiệt độ xuống quá thấp người dân không thích ứng được. - Chuồng trại chưa được che chắn kỹ - Một số hộ còn thả rông gia súc, chưa dự trữ thức ăn cho gia súc, chưa biết cách chăm sóc gia súc, gia cầm, không che chắn cây trồng	- Tuyên truyền, hỗ trợ người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm - Một số hộ dân biết cách che chắn chuồng trại cho gia súc, gia cầm
6/2014	Bão + Ngập lụt	Bão mạnh kèm theo mưa to kéo dài	- Các thôn: Thâm Luông, Nà Cà, Nà Chùa, Bản	- Nhà bị ngập: 175 nhà - Diện tích mạ bị thiệt hại: 45,1ha	- Địa hình thấp - Thối giống mạ chưa kịp cấy - Cây thạch chưa kịp thu	- Chính quyền xã đã chỉ đạo các lực lượng hỗ trợ nhân dân di dời

Năm. tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
			Chu, Bản Coong	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích cây thạch bị thiệt hại: 4,4ha</li> <li>- Gia cầm bị chết (gà 306 con, vịt: 233 con)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>hoạch</li> <li>- Gia cầm không kịp nhốt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>người và tài sản</li> <li>- Nhân dân đã chủ động di dời và khắc phục hậu quả sau bão lụt</li> <li>- Hỗ trợ lương thực thực phẩm cho bà con đi tránh trú bão, lụt</li> <li>- Sau bão chính quyền chỉ đạo cấp phát thuốc khử trùng, phun thuốc khử trùng, chỉ đạo các đơn vị liên quan và tuyên truyền nhân dân vệ sinh môi trường sau bão</li> </ul>

Năm. tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
8/2014	Bão + Ngập lụt	Bão mạnh kèm theo mưa to kéo dài	- Các thôn: Thâm Luông, Nà Cà, Nà Chùa, Bản Chu, Bản Coong	- Nhà bị ngập: 150 nhà - Lúa bị ngập: 150 ha - Ngô bị thiệt hại 80 ha -Tốc mái 15 nhà	- Địa hình thấp - Lúa, ngô còn non, chưa được thu hoạch - Nhà chưa kiên cố chủ yếu là mái tôn, chằng néo chưa cẩn thận	- Chính quyền xã đã chỉ đạo các lực lượng hỗ trợ nhân dân di dời người và tài sản - Nhân dân đã có kinh nghiệm trong các đợt bão trước để chủ động di dời và khắc phục hậu quả sau bão lụt - Chính quyền hỗ trợ lương thực thực phẩm cho bà con đi tránh trú bão, lụt - Sau bão chính quyền chỉ đạo cấp

Năm. tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
						phát thuốc khử trùng, phun thuốc khử trùng, chỉ đạo các đơn vị liên quan và tuyên truyền nhân dân vệ sinh môi trường sau bão

**CÔNG CỤ 3.1: LỊCH MÙA VỤ XÃ HÙNG SƠN (Tính theo âm lịch) Nhóm 3**

THÁNG	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Mùa vụ /Hoạt động xã hội													Ảnh hưởng của thiên tai đến hoạt động? tại sao, kinh nghiệm
Chăn nuôi													<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rét hại, sương muối làm chết trâu bò gây dịch bệnh lở mồm long móng.</li> <li>- Sét đánh làm chết trâu, làm chết cả người (01 người năm 2008). Gia cầm bị dịch bệnh tụ huyết trùng, cúm gia cầm.</li> <li>- Che chắn tốt chuồng trại, có chế độ chăm sóc phù hợp, tiêm phòng cho gia súc, gia cầm kịp thời.</li> </ul>
Lúa chiêm Cây: Nam, nữ Cấy: Nữ Gặt: Nam, nữ Chăm sóc: Nữ													<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạ thường bị chết do rét đậm, rét hại. Đã sử dụng các biện pháp chăm sóc phù hợp, thay đổi giống mới phù hợp với thời tiết. Che chắn cho mạ khi rét đậm rét hại và sương muối.</li> <li>- Đã có xuất hiện bão (đầu mùa bão).</li> </ul>
Lúa mùa Cây: Nam, nữ Cấy: Chủ yếu là nữ Gặt: Nam, nữ Chăm sóc: chủ yếu là nữ													<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bị mất mùa, giảm năng suất do ngập úng, ngập lụt bị ảnh hưởng do các cơn bão.</li> <li>- Đã sử dụng các biện pháp chăm sóc phù hợp. Sử dụng giống bao thai có năng suất cao (nguyên chủng).</li> </ul>
Ngô xuân Chăm sóc và thu hoạch: Cả nam và nữ													<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường bị sâu bệnh, gãy đổ do gió mạnh, bão, hạn hán.</li> <li>- Trồng giống ngô lai có năng suất cao (NK54, NK 67...) chịu hạn tốt.</li> </ul>







**ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU**

<b>NGƯỜI DÂN, CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ</b>	<b>ĐIỂM MẠNH</b>	<b>ĐIỂM YẾU</b>
--	------------------	-----------------

<p><b>NHÂN DÂN</b></p>	<p>-Đã đạt 5/19 tiêu chí nông thôn mới</p> <p>Nhân dân trong các thôn, bản được tập huấn các nội dung về PCTT.</p> <p>Người dân có tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong PCTT.</p> <p>Số hộ có nhà cao tầng</p> <p>Số hộ có nhà vệ sinh tự hoại</p> <p>Đường liên xã đã bê tông hóa 4 km</p> <p>Đường liên thôn đã bê tông hóa 5 km</p> <p>Đường nội thôn đã bê tông hóa 25 km</p> <p>Đường ngõ xóm đã bê tông hóa 12 km</p> <p>Đường nội đồng đã bê tông hóa 1,5 km</p> <p>Muong đã bê tông hóa 12km</p> <p>-Có điểm sơ tán an toàn</p> <p>Thường xuyên theo dõi các thông tin về thời sự, thời tiết trên các hương tiện thông tin đại chúng.</p> <p>Nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách và các biện pháp phòng tránh RRTT do cấp trên chỉ đạo.</p> <p>-Có nhiều phương tiện sơ tán dân khi có thiên tai phù hợp địa hình</p> <p>-Các hộ ở vùng thường bị ngập có thuyền,bè mảng</p> <p>- 60% dân có kinh nghiệm trong công tác PCTT.</p> <p>- 80% dân đã chằng chống nhà cửa, dự trữ lương, thực trước khi có bão.</p> <p>- 20% nhà kiên cố, 70% nhà bán kiên cố.</p> <p>- Chuẩn bị các phương tiện để phòng chống thiên tai.</p> <p>- 60% người dân biết bơi (chủ yếu là nam).</p> <p>- Người dân có tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.</p> <p>- Chủ động di dời người và tài sản đến nơi an toàn.</p>	<p>Tỷ lệ người già và trẻ em còn cao (tổng số dân)</p> <p>Nhận thức của một số người dân về RRTT và hoạt động PCTT còn chủ quan và hạn chế.</p> <p>Còn 5,87% hộ nghèo và 13,95% hộ cận nghèo,</p> <p>Hộ còn nhà cửa tạm bợ, 10;</p> <p>Nhà xuống cấp</p> <p>-Số hộ có BHYT</p> <p>Thiếu công trình vệ sinh còn nhiều</p> <p>-Còn hai thôn không có điện thấp sáng</p> <p>-Đi lại trong xã khó khăn,thiếu phương tiện an toàn qua sông</p> <p>-Dân cư thưa thớt, ở có nguy cơ bị cô lập cao cách xa trung tâm</p> <p>-Nhiều hộ còn ở nhưng nơi có nguy cơ cao.</p> <p>-Số thôn ở vùng trũng dễ bị ngập khi có mưa lũ nhiều</p> <p>Đường chưa bê tông hóa còn nhiều</p> <p>Đường vào một số thôn bản chỉ có đường mòn.</p> <p>Thiếu trang bị các phương tiện, vật tư PCLB</p> <p>-Chưa có sự phối hợp đồng bộ, nhất quán giữa các hộ dân trong công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai.</p> <p>-Địa bàn vùng cao, có nhiều sông, suối chạy qua nên dễ bị chia cắt và cô lập khi có mưa lũ xảy ra. Một số địa điểm là nơi có nguy cơ xảy ra sạt lở đất cao.</p> <p>-Nhận thức của CĐ về thiên tai còn hạn chế</p> <p>-Còn có tư tưởng chờ đợi,trông chờ</p> <p>- 30% dân chưa có kinh nghiệm PCLB.</p> <p>- Số người già, trẻ em còn nhiều.</p> <p>- 40% người dân chưa biết bơi (phụ nữ, người già, trẻ em).</p> <p>- Người dân chưa chủ động trong công tác PCTT, còn mong chờ vào sự giúp đỡ của người khác.</p> <p>- Còn thiếu phương tiện và kiến thức về PCTT.</p> <p>- Nhiều nhà cửa xây dựng gần sông, suối, chân đồi.</p> <p>- Địa hình dễ bị chia cắt thành 3 vùng.</p>
------------------------	---	---

	<p>- Nhân dân thường xuyên cập nhật thông tin về bão, lũ trên phương tiện thông tin đại chúng và Ban Chỉ huy PCLB xã.</p> <p>--Thường xuyên phát quang các tuyến mương phai lớn nhỏ, nạo vét kênh mương nhỏ</p> <p>-</p>	<p>-Giống cây trồng chưa ổn định</p> <p>-Một số sản phẩm giá cả đầu ra còn thấp</p> <p>-Chưa có đội thu gom rác thải,</p> <p>-Ý thức bảo vệ môi trường của CĐ còn hạn chế</p>
--	--	---

<p><b>TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ</b></p>	<p>-Xã đã được chủ tịch nước tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân</p> <p>-Có đủ các đoàn thể,các tổ chức xã hội theo qui định và đều hoạt động tốt.</p> <p>Đã thành lập BCH PCLB từ cấp xã đến từng thôn.</p> <p>- Hằng năm kiện toàn bổ sung Ban Chỉ huy PCLB</p> <p>Phân công nhiệm vụ và địa bàn cụ thể cho các thành viên trong BCH PCLB.</p> <p>- Xây dựng kế hoạch PCLB hằng năm</p> <p>Có kế hoạch và sự phối hợp kịp thời, đồng bộ giữa các tổ chức, đoàn thể, hội ... trong công tác PC TT.</p> <p>Các đoàn thể, tổ chức, hội tuyên truyền về công tác PCTT đến các thôn, bản.</p> <p>-Có địa điểm để tránh trú an toàn khi có thiên tai xảy ra.</p> <p>-Đã có chuẩn bị các phương tiện, vật tư PCTT cơ bản như : áo phao, cuốc, xẻng, bao cát, thuốc men ...</p> <p>-Công tác đảm bảo trật tự trị an khi có thiên tai xảy ra đã làm rất tốt.</p> <p>-Trụ sở UBND xã có 7 phòng 2 tầng,5 phòng cấp 4 lợp tôn</p> <p>-Năng lực PCTT hiện có: 100 phao và áo phao;20 triệu tiền mặt</p> <p>- Chuẩn bị phương tiện, vật tư đảm bảo (gồm: 250 công nông, trên 50 bè mảng, trên 50 áo phao, trên 10 ô tô)</p> <p>- Chủ động tuyên truyền đến nhân dân kịp thời</p> <p>- Đảm bảo trật tự an ninh khi có thiên tai xảy ra.</p> <p>-Công tác quản lý các hồ đập đảm bảo phục vụ tưới tiêu</p>	<p>BCH PCLB các cấp chưa được tập huấn về công tác PCTT một cách bài bản.</p> <p>-Nhà trụ sở UBND xã đã bắt đầu xuống cấp</p> <p>-Thiếu nhiều phòng làm việc.Các ban phòng,tổ chức vẫn phải làm việc chung trong cùng không gian chật hẹp</p> <p>-Lực lượng cứu hộ,cứu nạn,TK thiếu kỹ năng</p> <p>-Chưa có đội TK-CN riêng biệt</p> <p>-Thực hiện PC “4 tại chỗ” còn hạn chế</p> <p>-- Ban Chỉ huy PCLB và các thành viên chưa được tập huấn nhiều về PCLB (30%).</p> <p>- Thiếu phương tiện, kinh phí phục vụ công tác PCLB (ca nô, máy phát điện, loa cầm tay...)</p> <p>- Sự phối hợp giữa các ban ngành, doanh nghiệp chưa đồng bộ.</p> <p>- Công tác tuyên truyền đôi lúc chưa kịp thời (thiếu phương tiện truyền thông, do cắt điện...)</p> <p>- Chưa có lực lượng liên lạc hỏa tốc.</p>
--------------------------------	---	---

<b>Trạm y tế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã hiện có 01 trạm y tế có 3 phòng làm việc, có tổng 6 cán bộ trong đó có 2 y sỹ, 1 nữ hộ sinh, 2 điều y sỹ điều dưỡng, 01 y tá và -Trạm không có cơ sở thuốc dự trữ PCTT tại chỗ mà chỉ được cấp thuốc khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Có cán bộ y tế thôn trên cả 14 thôn.</li> <li>- Sau bão phun thuốc khử trùng, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường kịp thời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Trạm được xây dựng ở nơi dễ bị ngập sâu và cô lập khi có lũ</li> <li>-Thiếu nơi làm việc và hiện chưa có bác sỹ.và dược sỹ.</li> <li>- Trạm không có cơ sở thuốc dự trữ PCTT tại chỗ mà chỉ được cấp thuốc khi có thiên tai xảy ra <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị của trạm còn thiếu, cũ và lạc hậu nhiều so với yêu cầu phục vụ của cộng đồng.</li> </ul> </li> <li>- Thiếu phương tiện vận chuyển cấp phát thuốc men đến các vùng ngập lụt bị chia cắt.</li> </ul>
<b>Trường học:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường tiểu học: có 18 lớp ở 4 điểm trường với 221 học sinh và 36 giáo viên, viên chức.</li> <li>Điểm trường chính có 6 phòng cao tầng;</li> <li>-Hàng năm đã huy động 100% trẻ đúng độ tuổi đến trường</li> <li>- Trường THCS 01 trường có 5 lớp với 141 học sinh với 21 cán bộ giáo viên.</li> <li>-Trường có 12 phòng học và làm việc trong đó có 8 phòng nhà 2 tầng,</li> <li>-Trường THCS và tiểu học nhiều năm liền đạt danh hiệu iên tiến</li> <li>- Có 4 điểm trường Mẫu giáo ;và cả 4 điểm trường đều nhà cấp 4 với 228 cháu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Điểm trường xa nhất cách điểm trường chính 10 km ,đi lại rất khó khăn</li> <li>-4 phong cấp 4 đã xuống cấp dùng làm nơi sinh hoạt chuyên môn của giáo viên,phòng làm việc của BGH.</li> <li>-Chưa có nhà vệ sinh đạt yêu cầu</li> <li>- Các điểm trường tiểu học hầu hết là nhà cấp 4.Nước sử dụng hàng ngày là nhờ đơn vị bạn</li> <li>- Trường THCS Thiếu nhà vệ sinh;nước sử dụng hàng ngày là nước giếng đào</li> <li>-Có 4 phòng nhà cấp 4 lợp tôn</li> <li>-Trường tiểu học còn có lớp ghép</li> </ul>

**TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ RRTT**

<u>Loại hình thiên tai đã xảy ra</u>	<u>Đặc điểm và xu hướng thiên tai</u>	<u>TTDBTT</u>	<u>Năng lực PCTT</u>	<u>Các Rủi ro thiên tai</u>
<u>Ngập lụt(5 lần)</u>	<u>Mưa kéo dài ngày, nước về nhanh Có lần nước về nhanh chưa từng có trong lịch sử</u>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình thấp, nhiều sông suối ,tập trung dòng chảy của 3 sông lớn mưa nhiều nên nước về nhanh</li> <li>- Chưa tập trung thu hoạch chạy lũ</li> <li>-Mùa vụ SX trùng mùa thiên tai</li> <li>- Gia súc thả rông, gia cầm không nhốt vào chuồng trại</li> <li>- Người dân còn chủ quan, lúng túng</li> <li>Muòng chưa bê tông hóa 30 km</li> <li>Đường vào một số thôn bản chỉ có đường mòn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền đã chỉ đạo nhân dân di dời kịp thời</li> <li>- Đa số nhân dân đã chủ động di dời</li> <li>- Sau bão tổ chức thanh khiết môi trường và tuyên truyền nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường sau bão</li> <li>- Nhân dân đã có kinh nghiệm trong các đợt bão trước để chủ động di dời và khắc phục hậu quả</li> <li>Muòng đã bê tông hóa 12km</li> <li>Số hộ có nhà vệ sinh tự hoại</li> <li>Đường liên xã đã bê tông hóa 4 km</li> <li>Đường liên thôn đã bê tông hóa 5 km</li> <li>Đường nội thôn đã bê tông hóa 25 km</li> <li>Đường ngõ xóm đã bê tông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều diện tích lúa và hoa màu bị ngập úng, giảm năng suất</li> <li>- Gia súc, gia cầm bị chết</li> <li>- Nhiều nhà bị ngập,bi troi và đổ sập</li> <li>- Nhiều tài sản bị hư hỏng.,bi troi</li> <li>- Diện tích ma cây thach bị thiệt hại</li> </ul>

<u>Loại hình thiên tai đã xảy ra</u>	<u>Đặc điểm và xu hướng thiên tai</u>	<u>TTDBTT</u>	<u>Năng lực PCTT</u>	<u>Các Rủi ro thiên tai</u>
			<u>hóa 12 km</u> <u>Đường nội đồng đã bê tông hóa 1,5 km</u> <u>-Có điểm sơ tán an toàn</u> <u>-Hầu hết các hộ vùng ngập úng đều có bè mảng và đều có dự trữ lương thực phẩm,lương thực</u>	
<u>Rét đậm, rét hại(3 lần)</u>	<u>Nhiệt độ xuống thấp kéo dài trên 1 tháng</u> <u>-Số lần rét hại dài ngày nhiều hơn</u>	<u>- Nhiệt độ xuống quá thấp người dân không thích ứng được.</u> <u>- Chuồng trại chưa được che chắn kỹ</u> <u>- Một số hộ còn thả rông gia súc,</u> <u>-Chưa dự trữ thức ăn cho gia súc,</u> <u>-Thiếu kỹ năng chăm sóc,bảo vệ gia súc, gia cầm,</u>	<u>- Tuyên truyền người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm</u> <u>- Một số hộ dân biết cách che chắn chuồng trại cho gia súc, gia cầm</u> <u>-Cần chuẩn bị thức ăn cho gia súc</u> <u>-Che ni lon cho mạ-</u> <u>-Gieo mạ trên nền đất cứng</u>	<u>- Sức khỏe bị ảnh hưởng</u> <u>- Gia súc, gia cầm bị chết</u> <u>-Lúa,hoa màu bị chết hoặc giảm năng suất</u> <u>-Nhiều diện tích mạ bị chết</u>
<u>Lũ quét(3)</u>	<u>-xây ra nhanh, kéo dài 30'</u> <u>- Số lần mưa to tăng</u> <u>-Thời gian</u>	<u>Có 5 hộ sống ven sông, suối và các vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét</u> <u>- Số hộ tham gia Bảo hiểm y tế còn thấp</u>	<u>-Hầu hết các hộ chủ động sơ tán và sơ tán ngay theo chủ trương của chính quyền</u> <u>-Có lực lượng cứu hộ-cứu nạn,tìm kiếm</u>	<u>-Nhà bị trôi</u> <u>-Tài sản bị trôi,biết mất</u> <u>-Gia súc,gia cầm bị</u>

<u>Loại hình thiên tai đã xảy ra</u>	<u>Đặc điểm và xu hướng thiên tai</u>	<u>TTDBTT</u>	<u>Năng lực PCTT</u>	<u>Các Rủi ro thiên tai</u>
	xảy ra kéo dài hơn, cường độ lớn hơn -Mùa xảy ra lũ quét dài hơn, thất thường hơn	- Số hộ không có lương thực dự trữ chiếm 30% - Thiếu phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn - Lực lượng cứu hộ thiếu kỹ năng - Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai còn hạn chế. - Nhận thức của cộng đồng về lũ quét còn hạn chế -	-Có tổ sơ cấp cứu	chết, bị trôi -Mất đất canh tác -Giao thông ách tắc -Lúa, màu ven suối bị cuốn trôi -
<u>Sương muối</u>	Xảy ra trên diện rộng và kéo dài hơn thời gian trước		- Tuyên truyền, hỗ trợ người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm	- Diện tích rau, màu bị thiệt hại
<u>Bão ( 5 lần)</u>	- Bão mạnh kèm theo mưa to kéo dài trên 3	- Nhiều nhà xuống cấp và chằng néo không cẩn thận - Lúa ngô trũng mùa bão -Trạm y tế được xây dựng ở nơi dễ bị ngập sâu và cô lập khi có lũ	Số hộ có nhà vệ sinh tự hoại Đường liên xã đã bê tông hóa 4 km Đường liên thôn đã bê tông hóa 5 km Đường nội thôn đã bê tông	- Nhà cửa bị ngập, đổ, tốc mái nhiều - Lúa mới cấy bị ngập



<u>Loại hình thiên tai đã xảy ra</u>	<u>Đặc điểm và xu hướng thiên tai</u>	<u>TTDBTT</u>	<u>Năng lực PCTT</u>	<u>Các Rủi ro thiên tai</u>
	ngày	<p>-Thiếu nơi làm việc và hiện chưa có bác sỹ.và dược sỹ.</p> <p>- Tram không có cơ sở thuốc dự trữ PCTT tại chỗ mà chỉ được cấp thuốc khi có thiên tai xảy ra</p> <p>- Trang bị của trạm còn thiếu, cũ và lạc hậu nhiều so với yêu cầu phục vụ của cộng đồng.</p> <p>- Thiếu phương tiện vận chuyển cấp phát thuốc men đến các vùng ngập lụt bị chia cắt.</p> <p>BCH PCLB các cấp chưa được tập huấn về công tác PCTT một cách bài bản.</p> <p>-Nhà trụ sở UBND xã đã xuống cấp</p> <p>-Thiếu nhiều phòng làm việc.Các ban phòng,tổ chức vẫn phải làm việc chung trong cùng không gian chật hẹp</p> <p>-Lực lượng cứu hộ,cứu nạn,TK thiếu kỹ năng</p>	<p>hóa 25 km</p> <p>Đường ngõ xóm đã bê tông hóa 12 km</p> <p>Đường nội đồng đã bê tông hóa 1,5 km</p> <p>Muong đã bê tông hóa 12km</p> <p>-Có điểm sơ tán an toàn</p> <p>- Chính quyền chỉ đạo sơ tán - Người dân à hỗ trợ gạo cho những gia đình bị thiệt hại</p> <p>- Nhân dân trồng cây vụ đông khắc phục những diện tích đã bị thiệt hại</p> <p>- Thanh khiết môi trường sau bão và tuyên truyền cho nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường</p> <p>Thường xuyên theo dõi các thông tin về thời sự, thời tiết trên các hương tiện thông tin đại chúng.</p> <p>Nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách và các biện pháp phòng tránh RRTT</p>	<p>úng, một số diện tích lúa bị hỏng</p> <p>- Hoa màu bị hỏng nhiều (đặc biệt là cây ngô)</p>

<u>Loại hình thiên tai đã xảy ra</u>	<u>Đặc điểm và xu hướng thiên tai</u>	<u>TTDBTT</u>	<u>Năng lực PCTT</u>	<u>Các Rủi ro thiên tai</u>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có đội TK-CN riêng biệt</li> <li>- Thực hiện PC “4 tại chỗ” còn hạn chế</li> <li>-- Ban Chỉ huy PCLB và các thành viên chưa được tập huấn nhiều về PCLB (30%).</li> <li>- Thiếu phương tiện, kinh phí phục vụ công tác PCLB (ca nô, máy phát điện, loa cầm tay...)</li> <li>- Sự phối hợp giữa các ban ngành, doanh nghiệp chưa đồng bộ.</li> <li>- Công tác tuyên truyền đôi lúc chưa kịp thời (thiếu phương tiện truyền thông, do cắt điện...)</li> <li>- Chưa có lực lượng liên lạc hỏa tốc..</li> <li>- Thiếu trang bị ,phương tiện, vật tư PCLB</li> <li>- Chưa có sự phối hợp đồng bộ, nhất quán giữa các hộ dân trong công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>do cấp trên chỉ đạo.</li> <li>- Có nhiều phương tiện sơ tán dân khi có thiên tai phù hợp địa hình</li> <li>- Các hộ ở vùng thường bị ngập có thuyền, bè mảng</li> <li>- 60% dân có kinh nghiệm trong công tác PCTT.</li> <li>- 80% dân đã chằng chống nhà cửa, dự trữ lương, thực phẩm trước khi có bão.</li> <li>- 20% nhà kiên cố, 70% nhà bán kiên cố.</li> <li>- Chuẩn bị các phương tiện để phòng chống thiên tai.</li> <li>- 60% người dân biết bơi (chủ yếu là nam).</li> <li>- Người dân có tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.</li> <li>- Chủ động di dời người và tài sản đến nơi an toàn.</li> <li>- Nhân dân thường xuyên cập nhật thông tin về bão, lũ trên phương tiện thông tin đại chúng và Ban Chỉ huy PCLB</li> </ul>	

<u>Loại hình thiên tai đã xảy ra</u>	<u>Đặc điểm và xu hướng thiên tai</u>	<u>TTDBTT</u>	<u>Năng lực PCTT</u>	<u>Các Rủi ro thiên tai</u>
		<p><u>-Địa bàn dễ bị chia cắt và cô lập khi có mưa lũ xảy ra.</u></p> <p><u>-Một số địa điểm có nguy cơ xảy ra sạt lở đất cao.</u></p> <p><u>-Nhân thức của CĐ về thiên tai còn hạn chế</u></p> <p><u>-Còn có tư tưởng chờ đợi, trông chờ</u></p> <p><u>- 30% dân chưa có kinh nghiệm PCLB.</u></p> <p><u>- Số người già, trẻ em còn nhiều.</u></p> <p><u>- 40% người dân chưa biết bơi (phụ nữ, người già, trẻ em).</u></p> <p><u>- Người dân chưa chủ động trong công tác PCTT, còn mong chờ vào sự giúp đỡ của người khác.</u></p> <p><u>- Còn thiếu phương tiện và kiến thức về PCTT.</u></p> <p><u>- Nhiều nhà cửa xây dựng gần sông, suối, chân đồi.</u></p> <p><u>- Địa hình dễ bị chia cắt thành 3 vùng.</u></p>	<p><u>xã.</u></p> <p><u>--Thường xuyên quang các tuyến mương phai lớn nhỏ, nao vét cacstuyeens mương nhỏ</u></p> <p><u>-Xã đã được chủ tịch nước tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trangnhaan dân</u></p> <p><u>-Có đủ các đoàn thể,các tổ chức xã hội theo qui định và đều hoạt động tốt.</u></p> <p><u>Đã thành lập BCH PCLB từ cấp xã đến từng thôn.</u></p> <p><u>- Hằng năm kiên toàn bổ sung Ban Chỉ huy PCLB</u></p> <p><u>Phân công nhiệm vụ và địa bàn cụ thể cho các thành viên trong BCH PCLB.</u></p> <p><u>- Xây dựng kế hoạch PCLB hằng năm</u></p> <p><u>Có kế hoạch và sự phối hợp kịp thời, đồng bộ giữa các tổ chức, đoàn thể, hội ... trong công tác PC TT.</u></p> <p><u>Các đoàn thể, tổ chức, hội</u></p>	

<u>Loại hình thiên tai đã xảy ra</u>	<u>Đặc điểm và xu hướng thiên tai</u>	<u>TTDBTT</u>	<u>Năng lực PCTT</u>	<u>Các Rủi ro thiên tai</u>
		<p><u>-Giống cây trồng chưa ổn định</u>  <u>-Một số sản phẩm giá cả đầu ra còn thấp</u>  <u>Trạm được xây dựng ở nơi dễ bị ngập sâu và cô lập khi có lũ</u>  <u>-Thiếu nơi làm việc và hiện chưa có bác sỹ.và dược sỹ.</u>  <u>- Trạm không có cơ sở thuốc dự trữ PCTT tại chỗ mà chỉ được cấp thuốc khi có thiên tai xảy ra</u>  <u>- Trang bị của trạm còn thiếu, cũ và lạc hậu nhiều so với yêu cầu phục vụ của công đồng.</u>  <u>- Thiếu phương tiện vận chuyển cấp phát thuốc men đến các vùng ngập lụt bị chia cắt.</u>  <u>-Điểm trường xa nhất cách điểm trường chính 10 km ,đi lại rất khó khăn</u>  <u>-4 phong cấp 4 đã xuống cấp dùng làm nơi sinh hoạt chuyên môn của giáo viên,phòng làm việc của BGH.</u></p>	<p><u>tuyên truyền về công tác PCTT đến các thôn, bản.</u>  <u>-Có địa điểm để tránh trú an toàn khi có thiên tai xảy ra.</u>  <u>-Đã có chuẩn bị các phương tiện, vật tư PCTT cơ bản như : áo phao, cuốc, xẻng, bao cát, thuốc men ... .</u>  <u>-Công tác đảm bảo trật tự trị an khi có thiên tai xảy ra đã làm rất tốt.</u>  <u>-Trụ sở UBND xã có 7 phòng 2 tầng,5 phòng cấp 4 lợp tôn</u>  <u>-Năng lực PCTT hiện có: 100 phao và áo phao;20 triệu tiền mặt</u>  <u>- Chuẩn bị phương tiện, vật tư đảm bảo (gồm: 250 công nông, trên 50 bè mảng, trên 50 áo phao, trên 10 ô tô)</u>  <u>- Chủ động tuyên truyền đến nhân dân kịp thời</u>  <u>- Đảm bảo trật tự an ninh khi có thiên tai xảy ra.</u>  <u>-Công tác quản lý các hồ đập</u></p>	

<u>Loại hình thiên tai đã xảy ra</u>	<u>Đặc điểm và xu hướng thiên tai</u>	<u>TTDBTT</u>	<u>Năng lực PCTT</u>	<u>Các Rủi ro thiên tai</u>
		<p>- Chưa có nhà vệ sinh đạt yêu cầu</p> <p>- Các điểm trường tiểu học hầu hết là nhà cấp 4. Nước sử dụng hàng ngày là nhờ đơn vị bạn</p> <p>- Trường THCS Thiếu nhà vệ sinh; nước sử dụng hàng ngày là nước giếng đào</p> <p>- Có 4 phòng nhà cấp 4 lớp tôn</p> <p>- Trường tiểu học còn có lớp ghép</p>	<p><u>đảm bảo phục vụ tưới tiêu</u></p> <p>- Xã hiện có 01 trạm y tế có 3 phòng làm việc, có tổng 6 cán bộ trong đó có 2 y sỹ, 1 nữ hộ sinh, 2 điều y sỹ điều dưỡng, 01 y tá và -Trạm không có cơ sở thuốc dự trữ PCTT tại chỗ mà chỉ được cấp thuốc khi có thiên tai xảy ra</p> <p>- Có cán bộ y tế thôn trên cả 14 thôn.</p> <p>- Sau bão phun thuốc khử trùng, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường</p> <p>Trường tiểu học: có 18 lớp ở 4 điểm trường với 221 học sinh và 36 giáo viên, viên chức.</p> <p>Điểm trường chính có 6 phòng cao tầng;</p> <p>- Hàng năm đã huy động 100% trẻ đúng độ tuổi đến trường</p> <p>- Trường THCS 01 trường có</p>	

<u>Loại hình thiên tai đã xảy ra</u>	<u>Đặc điểm và xu hướng thiên tai</u>	<u>TTDBTT</u>	<u>Năng lực PCTT</u>	<u>Các Rủi ro thiên tai</u>
			<p><u>5 lớp với 141 học sinh với 21 cán bộ giáo viên.</u></p> <p><u>-Trường có 12 phòng học và làm việc trong đó có 8 phòng nhà 2 tầng.</u></p> <p><u>-Trường THCS và tiểu học nhiều năm liền đạt danh hiệu iên tiến</u></p> <p><u>- Có 4 điểm trường Mẫu giáo và cả 4 điểm trường đều nhà cấp 4 với 228 cháu</u></p>	
<u>Giông,sét</u>	<u>Xảy ra nhanh,bất ngờ</u>	<u>-Hiểu biết của người dân còn hạn chế</u>	<p><u>-Không nên ra ngoài khi có sét</u></p> <p><u>-Có cột thu lôi</u></p>	<u>Chết người và gia súc</u>
<u>- Sạt lở đất</u>	<u>-Xảy ra rất nhanh chỉ sau thời gian mưa lớn kéo dài</u>	<p><u>-Do khai thác cát</u></p> <p><u>-Diện tích ruộng dưới chân đồi</u></p> <p><u>-còn nhiều hồ sống ven đồi có nguy cơ sạt lở cao</u></p> <p><u>-Taluy dương của đường dốc</u></p> <p><u>-Nhân thức của người dân còn hạn chế</u></p> <p><u>Đồi núi khi mưa to hay xảy ra lũ lớn và có nguy cơ sạt lở cao</u></p>	<p><u>-Chủ động di dời các hộ nơi có nguy cơ cao về SLĐ đến nơi ở mới an toàn</u></p> <p><u>-Tăng cường tuyên truyền</u></p> <p><u>-An ninh trật tự tốt</u></p>	<p><u>Đường bị vùi lấp gây ách tắc giao thông</u></p> <p><u>-Mất đất canh tác</u></p> <p><u>-hư hỏng nhà</u></p>

<u>Loại hình thiên tai đã xảy ra</u>	<u>Đặc điểm và xu hướng thiên tai</u>	<u>TTDBTT</u>	<u>Năng lực PCTT</u>	<u>Các Rủi ro thiên tai</u>
<u>Hạn hán</u>	<u>Chưa có biểu hiện thay đổi</u>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-<u>Hệ thống kênh mương còn hạn chế</u></li> <li>-<u>Ít dự trữ giống dự phòn</u></li> <li>-<u>Nhiều diện tích khu vực cao</u></li> <li>-<u>Giống chưa phù hợp</u></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-<u>Đã có thay đổi giống</u></li> <li>-<u>Có đập giữ nước</u></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-<u>Mát mùa hoặc giảm năng xuất</u></li> <li>-<u>Thiếu nước sạch sinh hoạt</u></li> <li>-<u>Sức khỏe giảm sút</u></li> </ul>

**BANG XẾP HANG RỦI RO THIÊN TAI**

<u>Các rủi ro</u>	<u>Thiệt hại về người (A)</u>	<u>Lúa,hoa màu bị mất hoặc giảm năng suất(B)</u>	<u>Gia súc,gia cầm bị chết (C)</u>	<u>Nhà bị đổ, bị trôi,bị hư hỏng (D)</u>	<u>Thiếu nước sinh hoạt (E)</u>	<u>Học sinh phải nghỉ học (F)</u>	<u>Môi trường bị ô nhiễm (G)</u>	<u>Giao thông ách tắc (H)</u>	<u>Cơ sở hạ tầng bị hư hại (I)</u>
<u>Thiệt hại về người</u>	x	A	A	A	A	A	A	A	A
<u>Lúa,hoa màu bị mất</u>	x	x	B	D	E	B	G	B	B
<u>Gia súc,gia cầm bị chết</u>	x	x	x	D	E	F	G	C	I
<u>Nhà bị đổ, bị trôi,bị hư hỏng</u>	x	x	x	x	D	D	D	D	D
<u>Thiếu nước sinh hoạt</u>	x	x	x	x	x	F	G	E	E
<u>Học sinh phải nghỉ học</u>	x	x	x	x	x	x	F	H	I
<u>Môi trường bị ô nhiễm</u>	x	x	x	x	x	x	x	G	G
<u>Giao thông ách tắc</u>	x	x	x	x	x	x	x	x	I
<u>Cơ sở hạ tầng bị hư hại</u>	x	x	x	x	x	x	x	x	x
<u>Điểm</u>	<u>8</u>	<u>4</u>	<u>1</u>	<u>7</u>	<u>4</u>	<u>3</u>	<u>5</u>	<u>1</u>	<u>3</u>

Formatted Table



<u>Xếp hạng</u>	<u>1</u>	<u>4</u>	<u>8</u>	<u>2</u>	<u>5</u>	<u>7</u>	<u>3</u>	<u>9</u>	<u>6</u>
-----------------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ**

STT	Nội dung hoạt động	Địa điểm thực hiện	Người/đơn vị phụ trách	Thời gian thực hiện			Điều kiện đảm bảo		
				Ngắn hạn (N)	Trung hạn (T)	Dài hạn (D)	Cộng đồng (C)	Nhà nước (N)	Hỗ trợ (H)
1	Củng cố kiện toàn BCH-PCTT xã và các tiểu ban PCTT các thôn, và phân công công việc cụ thể, xây dựng phương án cụ thể của đơn vị mình theo nhiệm vụ được giao	-Trụ sở UBND xã -Nhà văn hóa thôn -Nơi làm việc của các tổ chức đoàn thể, trường, trạm	-Chủ tịch UBND xã -Trưởng thôn -Trưởng các tổ chức đoàn thể, trường học, các ban, phòng, trạm y tế	N			x		
2	Thành lập đội thanh niên xung kích và TKCN, phản ứng nhanh, Đội liên lạc hỏa tốc	-Trụ sở UBND xã	- Chủ tịch UBND xã - Trưởng thôn - Trưởng ban CH QS, công an, bí thư đoàn TNCS HCM	N			x		
3	Tuyên truyền kiến thức về PCTT, Luật PCTT, Đề án 1002, kế hoạch PCTT của thôn, xã.	-Nhà VH xã -Nhà VH thôn -Các hội nghị -Nơi đông người		N			x		Tài liệu, tranh, ảnh, tờ rơi về PCTT
4	Tập huấn nâng cao nhận thức về PCTT cho 100% cán bộ xã, thôn về kiến thức PCTT	-Nhà VH xã	--Văn phòng UB -Hội CTĐ -VH xã	x	x		x	x	Kinh phí THV Tài liệu
5	Tập huấn nâng cao nhận thức về PCTT cho 70% hộ dân là các đối tượng DBTT (2 ngày)	-Nhà VH xã	--Văn phòng UB -Hội CTĐ -VH xã	x	x	x	x	x	Kinh phí THV Tài liệu
6	Trồng và bảo vệ rừng		Địa chính	x			x	x	-Giống cây -Kỹ thuật
7	Nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, phát quang ven suối, mương tưới, mương tiêu		Địa chính	x			x		
8	Củng cố, kiện toàn và phân công giao	Nhà VH	Chủ tịch UBND xã	x			x		-Trang bị

	<u>liên, liên lạc khi thông tin đã bị tê liệt</u>	<u>UBND xã</u>	- <u>Trực PCTT</u> - <u>VP</u>						<u>bảo hộ lao động, đèn pin</u>
9	<u>Vận động các hộ gia đình chuẩn bị tốt PC'4 tại chỗ"</u>	<u>Tại các thôn</u>	- <u>Trưởng thôn</u> - <u>Các tổ chức đoàn thể</u>	x				x	
10	<u>Tập bơi cho công đồng trong vùng, đặc biệt là trẻ em và phụ nữ</u>		- <u>Đoàn</u> - <u>BGH các trường,</u> - <u>Phụ nữ xã</u> - <u>Hội CTĐ</u>	x	x	x	x	x	- <u>Tài liệu</u> - <u>THV</u> - <u>trang bị cứu hộ, cứu nạn</u>
11	<u>Chuẩn bị đủ cơ số thuốc dự phòng và PCTT và Bố trí cán bộ phụ trách SCC và phòng dịch</u>	<u>Trạm y tế</u>	<u>Trưởng trạm</u>	x				x	- <u>Cấp thuốc hỗ trợ CB, phươ ng tiện cần thiết</u>
12	<u>Tu sửa, mua trang thiết bị SCC, TK-CN</u>	<u>Trạm y tế</u>	<u>Chủ tịch xã</u> - <u>VP, Tài vụ</u> - <u>Trưởng trạm</u>	x	x	x	x	x	- <u>Cấp thêm cáng, nẹp cổ định</u> <u>Áo phao, phao bơi, thuyền/xuồng máy</u>
13	<u>-Tập huấn kỹ năng TK-CN, SCC cho lực lượng XK, đội ứng phó nhanh, -TK-CN</u>	<u>Nhà VH UBND xã</u>	- <u>Trưởng trạm y tế</u> - <u>Hội CTĐ</u>	x	x			x	- <u>Tài liệu</u> - <u>THV</u> - <u>trang bị cứu hộ, cứu nạn</u> - <u>Bảo hộ lao động</u>
14	<u>Diễn tập ứng phó tình huống khẩn cấp</u>	<u>-Tại thôn nguy cơ cao</u>	- <u>Chủ tịch xã</u> - <u>Quân sự</u> - <u>Công an</u>	x	x	x	x	x	- <u>Kinh phí</u>
15	<u>Di dời các hộ vùng nguy cơ cao đến nơi ở mới an toàn</u>	<u>-Các hộ nơi nguy cơ cao</u>	- <u>Chủ tịch xã</u> - <u>trườn thôn có hộ di dời</u>	x	x	x	x	x	- <u>Hỗ trợ kinh phí di dời</u>
16	<u>Lập phương án sơ tán</u>	<u>-Các thôn</u>	- <u>Trực PCTT</u>	x				x	- <u>Nhà vệ</u>

		<u>-VP UBND xã</u>	<u>-Quân sự</u> <u>-Công an</u>						<u>sinh di động</u> <u>-Các dụng cụ đựng nước, lọc nước</u>
<u>17</u>	<u>-Tổ chức các hoạt động cảnh báo.:</u>	<u>-Tại các nơi nguy cơ lũ quét, SLĐ</u>	<u>-Ban CH-PCTT</u>	<u>x</u>			<u>x</u>		<u>-Cấp bản đồ theo dõi bão</u> <u>-cấp tiền vẽ bản đồ rủi ro thiên tai của xã</u>
<u>18</u>	<u>Triển khai việc chằng chống nhà cửa</u>	<u>Toàn xã</u>	<u>Ban CH-PCTT</u>	<u>x</u>	<u>x</u>	<u>x</u>	<u>x</u>		
<u>19</u>	<u>Thu hoạch lúa,màu,thủy sản chạy lũ</u>	<u>Toàn xã</u>	<u>-Ban PCTT</u> <u>-Địa chính</u>	<u>x</u>			<u>x</u>		<u>-Hỗ trợ thuyền chở lúa cho hộ nghèo</u>
<u>20</u>	<u>Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc</u>	<u>-Toàn xã</u> <u>-Nơi dân sơ tán đến</u>	<u>-Ban CA xã</u> <u>-Quân sự</u>	<u>x</u>			<u>x</u>		
<u>21</u>	<u>Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai</u>	<u>-VP UB</u> <u>-VP các tổ chức đoàn thể</u> <u>-Nhà VH thôn</u>	<u>-Trực PCTT</u> <u>- VP</u> <u>-Trưởng các ban,ngành,đoàn thể, BGH các trường, trường thôn</u>	<u>x</u>			<u>x</u>		
<u>22</u>	<u>Tim kiếm,cứu nạn</u>	<u>Nơi xảy ra thiên tai</u>	<u>-TB CH_PCTT</u> <u>- Đội TK-CN</u> <u>-Lực lượng QS, CA</u>	<u>x</u>			<u>x</u>		<u>-Hỗ trợ phương tiện vật tư: áo phao, phao bơi,thuyền máy/xuồng máy</u>
<u>23</u>	<u>Cứu trợ khẩn cấp</u>	<u>Nơi bị thiệt hại</u>	<u>-TB CH_PCTT</u> <u>-Đội TK-CN</u> <u>-Lực lượng QS, CA</u>	<u>x</u>			<u>x</u>		<u>Lương thực, thực phẩm các</u>

			- <u>Đội ứng phó nhanh</u>						<u>nhu yếu phẩm thiết yếu trong trường hợp nghiêm trọng</u>
<u>24</u>	<u>Cứu trợ sau thiên tai</u>	<u>Nơi bị thiệt hại thiên tai gần nhất</u>	- <u>Mặt trận</u> - <u>CTĐ</u> - <u>Hội phụ nữ</u>	<u>x</u>			<u>x</u>	<u>x</u>	<u>Lương thực, thực phẩm các nhu yếu phẩm thiết yếu trong trường hợp nghiêm trọng theo đánh giá nhu cầu sau thiên tai</u>
<u>25</u>	<u>Nước sạch và y tế</u>	<u>Tại nơi xảy ra thiên tai và nơi sơ tán</u>	- <u>Trạm y tế xã</u>	<u>x</u>			<u>x</u>		<u>-hỗ trợ thuốc nước sạch,dụng cụ chữa nước,cán bộ theo tình hình thực tế</u>
<u>26</u>	<u>Cử người cảnh giới các địa điểm nguy hiểm,cắm đi lại</u>	<u>-Các địa điểm nguy hiểm nơi SLD,đường ngập</u>	<u>-Quân sự,</u> <u>-Công an</u> <u>TNXK</u>	<u>x</u>			<u>x</u>		
<u>27</u>	<u>Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp</u>		<u>Địa chính</u>	<u>x</u>	<u>x</u>	<u>x</u>	<u>x</u>	<u>x</u>	<u>x</u>
<u>28</u>	<u>Triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn</u>	<u>Toàn xã</u>		<u>x</u>			<u>x</u>	<u>x</u>	<u>x</u>

	<u>thương;</u> <u>Triển khai chống rét và đảm bảo nguồn thức ăn cho gia súc</u>								
29	<u>Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;</u>	<u>-Toàn xã</u>	<u>-Chủ tịch xã</u> <u>-MTTQ</u> <u>-Phu nữ</u> <u>-CTĐ</u> <u>-Tram y tế</u>	x			x	x	x
30	<u>Dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở;</u>	<u>Nơi người dân sơ tán đến hoặc nơi người dân mất hết nhà cửa</u>	<u>-Lực lượng XK</u> <u>Phản ứng nhanh</u> <u>Đoàn TN</u>	x			x	x	<u>Hỗ trợ 3 nhà bat</u>
31	<u>Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai và nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ</u>	<u>Nơi bị thiệt hại do thiên tai gây ra</u>	<u>-Chủ tịch xã</u> <u>- Mặt rân,Các ban ngành, đoàn thể,thôn trưởng,người dân</u>	x			x	<u>-Mẫu đánh giá</u>	
32	<u>Báo cáo</u>	<u>UBND xã</u>	<u>Chủ tịch UBND xã</u>	x			x		
33	<u>Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai</u>	<u>Toàn xã</u>	<u>-Tram y tế</u> <u>-Tất cả các tổ chức,đoàn thể,thôn trưởng,cộng đồng</u>	x			x		<u>-Thuốc khử trùng</u>
34	<u>-Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai,...</u>	<u>VP UBND xã</u>	<u>Chủ tịch xã</u>				x	x	x
35	<u>-Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu, giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;</u>	<u>VP UBND xã</u>	<u>Chủ tịch xã</u>				x	x	x